

Số: 658/2020/QĐST-HNGĐ

TN, ngày 13 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 824/2020/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 giữa: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981, bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981. Đều trú tại địa chỉ tổ 19, phường C.G, thành phố TN

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 54, 55, 56, 57, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 824/2020/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981 và Bị đơn chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981. Đều trú tại địa chỉ tổ 19, phường C.G, thành phố TN

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất chị Nguyễn Thị D nuôi cháu Nguyễn Đức H sinh ngày 27/5/2008 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh B có quyền đi lại, thăm nom con chung.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh B nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang), hoàn trả anh B 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo B lai thu 0003649 ngày 22/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND xã L, H.T, tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Huệ

